Mẫu số 38 - DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **09**/2018/QĐST- DS
"V v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

AM, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Đồng nguyên đơn*: - Ông **Lâm Văn Q**, sinh năm 1967;

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1969;

* *Đồng bị đơn*: - Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1964;

- Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1969;

Cùng cư trú: ấp Thạnh Tiến, xã Đông Thạnh, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị H, ông Lâm Văn Q, bà Lê Thị T cùng thống nhất xác định đến thời điểm hôm nay bà Lê Thị T, ông Lê Văn H còn nợ số tiền hụi của bà Phạm Thị H, ông Lâm Văn Q là 45.000.000 đồng.

Bà Lê Thị T, ông Lê Văn H trả số tiền hụi còn nợ cho bà Phạm Thị H, ông Lâm Văn Q mỗi tháng 1.500.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 17 tháng 3 năm 2018 trả cho đến khi đủ số tiền còn nợ 45.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H đồng ý số lượng tiền, thời gian phương thức hẹn trả tiền của bà Lê Thị T, ông Lê Văn H nêu trên là mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 17 tháng

3 năm 2018 trả cho đến khi đủ số tiền còn nợ 45.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H và bà Lê Thị T, ông Lê Văn H còn thỏa thuận: Nếu bà Lê Thị T, ông Lê Văn H vi phạm bất cứ lần hẹn trả nợ nào đối với ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H thì ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Minh thi hành toàn bộ số tiền mà bà Lê Thị T, ông Lê Văn H còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H nếu bà Lê Thị T, ông Lê Văn H không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền từng lần hẹn trả nêu trên thì hàng tháng bà Lê Thị T, ông Lê Văn H còn phải trả cho ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: 1.125.000 đồng *(45.000.000 đồng x 5% x 50%)*, ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H, bà Lê Thị T thỏa thuận: Bà Lê Thị T, ông Lê Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng, nhưng bà Lê Thị T, ông Lê Văn H có đơn yêu cầu xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm và kèm theo đơn là sổ chứng nhận hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị T, ông Lê Văn H.

Ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H không chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008466 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện AM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- CCTHADS huyện AM;
- Lưu: VP, HSVA.

Lê Mỹ Huê